

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **01/2017/KDTM-ST**

Ngày: 22/8 /2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bạch Quốc Thống**

2. Ông **Thạch Rích**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Cẩm Minh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2015/TLST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐST- KDTM, ngày 01 tháng 08 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc M**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T A, thị trấn C, huyện C, tỉnh S (có mặt).

Bị đơn: Ông **Võ Văn C** (là Chủ cơ sở mua bán trứng gia cầm P C).

Địa chỉ: Số 276, đường Huỳnh Văn L, Khu phố 7, phường P, thị xã T1, tỉnh B.

Địa chỉ hiện nay: Số 288, ấp X A, xã H, huyện C, tỉnh S(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2017, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc M trình bày:***

Giữa gia đình bà M và Cơ sở mua bán trứng gia cầm do ông Võ Văn C làm chủ và có mua bán trứng gia cầm với nhau từ năm 2012. Gia đình bà là bên cung cấp trứng gia cầm cho cơ sở ông C để bán lại. Đến tháng 07/2013 thì, cơ sở ông C đã thiếu tiền mua trứng gia cầm của bà là 158.322.000 đồng, lúc này do ông C đi làm ăn xa, nên

mẹ ruột ông C là bà Võ Thị S đứng ra thừa nhận số nợ trên và hứa trả cho bà cứ 03 tháng trả 15.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Sau đó, bà S mẹ của ông C đã trả được số tiền tổng cộng 69.000.000 đồng, nên ông C còn thiếu lại của bà số tiền 89.322.000 đồng. Sau đó, bà nhiều lần yêu cầu ông C phải trả hết số nợ còn thiếu là 89.322.000 đồng, nhưng ông C cứ hẹn hoài không trả cho bà.

Nay bà Huỳnh Ngọc M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền vốn mua bán trứng gia cầm là 89.322.000 đồng và tiền lãi phát sinh 1%/tháng tính từ ngày 30/4/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Bị đơn ông Võ Văn C trình bày:

Ông thừa nhận là cơ sở mua bán trứng gia cầm của ông có lấy trứng gia cầm từ gia đình bà Huỳnh Ngọc M để bán lại. Nhưng vào thời điểm năm 2012-2013, trứng gia cầm do gia đình bà M cung cấp cho ông trứng xấu quá nhiều, khiến ông phải bán lỗ nên ông thiếu tiền bà M. Đến năm 2013, do làm ăn thua lỗ nên ông sang Campuchia mua bán, lúc này bà M đã xác nhận nợ với mẹ ruột của ông là bà Võ Thị S số tiền ông thiếu là 158.322.000 đồng và gia đình ông có trả cho bà M cứ 03 tháng trả 15.000.000 đồng và đã trả được tổng cộng 69.000.000 đồng và ông còn nợ lại 89.322.000 đồng. Nay ông xin trả cho bà M tiền vốn là 89.322.000 đồng và yêu cầu trả dần là 03 tháng trả 6.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ ông còn thiếu.

Đối với tiền lãi bà M yêu cầu ông phải trả lãi phát sinh 1%/tháng tính từ ngày 30/4/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là ông không đồng ý. Vì ông thiếu nợ của bà M là do mua bán trứng gia cầm bị thua lỗ, chứ không phải ông vay mượn tiền của bà M, nên ông không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án và nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phía bị đơn phải trả số tiền vốn mua bán trứng gia cầm là 89.322.000 đồng và tiền lãi phát sinh 1%/tháng tính từ ngày 30/4/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Giữa gia đình bà M và Cơ sở mua bán trứng gia cầm do ông Võ Văn C làm chủ và có mua bán trứng gia cầm với nhau từ năm 2012. Gia đình bà là bên cung cấp trứng gia cầm cho cơ sở ông C để bán lại. Đến tháng 07/2013 thì, cơ sở ông C đã thiếu tiền mua trứng gia cầm của bà là 158.322.000 đồng, lúc này do ông C đi làm ăn xa, nên mẹ ruột ông C là bà Võ Thị S đứng ra thừa nhận số nợ trên và hứa trả cho bà cứ 03 tháng trả 15.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Sau đó, bà S mẹ của ông C đã trả được số tiền tổng cộng 69.000.000 đồng, nên ông C còn thiếu lại của bà M số tiền 89.322.000 đồng. Sau đó, bà M nhiều lần yêu cầu ông C phải trả hết số nợ còn thiếu là 89.322.000 đồng, nhưng ông C cứ hẹn hoài không trả cho bà M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có giao kết hợp đồng mua bán trứng gia cầm với nhau. Phía bị đơn là chủ cơ sở mua bán trứng gia cầm Phú C có giấy phép kinh doanh, hình thức hợp đồng mua bán không có lập giấy tờ, nhưng có thể hiện qua giấy nhận chuyển do phía bị đơn ký xác nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi giao kết hợp đồng phía nguyên đơn bà M và bị đơn ông C đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mặc dù giao kết hợp đồng không thể hiện giấy tờ gì, nhưng giữa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận và thống nhất việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên công nhận Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa bà M và ông C, là hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà M yêu cầu bị đơn ông C phải trả nợ tiền mua bán trứng gia cầm cho bà một lần số tiền vốn 89.322.000 đồng và lãi tính từ ngày 30/4/2015 với lãi suất 1%/tháng cho đến ngày xét xử. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với bị đơn ông C, tại phiên tòa, ông cũng thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền mua bán trứng gia cầm số tiền 89.322.000 đồng, nhưng xin trả dần 03 tháng trả cho nguyên đơn M 6.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 89.322.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận và yêu cầu này thuộc lĩnh vực thi hành án, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả lãi. Phía bị đơn cho rằng do mua bán thua lỗ, chứ không phải vay mượn tiền, nên không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, đối với yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 428, 438 của Bộ luật dân sự, buộc bị đơn ông C phải trả cho nguyên đơn bà M số tiền 89.322.000 đồng và lãi tính từ ngày 30/4/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cụ thể: $89.322.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 27 \text{ tháng} \times 22 \text{ ngày} = 24.771.968 \text{ đồng}$. Tổng cộng tiền mua bán trứng gia cầm còn thiếu và lãi là 114.094.000 đồng. (đã tính tròn số).

* Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên căn cứ vào Điều 143, 146 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch như sau: $114.094.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.705.000 \text{ đồng}$ (đã tính tròn số).

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 428, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005

Áp dụng Các Điều 24, 34, 50, 55 Luật thương mại

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc M. Buộc bị đơn ông Võ Văn C phải trả cho bà Huỳnh Ngọc M số tiền thiếu mua bán trứng gia cầm còn thiếu là 89.322.000 đồng và lãi 24.771.968 đồng (Cụ thể là $89.322.000 \text{ đồng} \times 1\% / 1 \text{ tháng} \times 27 \text{ tháng} \times 22 \text{ ngày}$). Tổng cộng là 114.094.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu không trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Đã tính tròn số.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông C còn phải trả lại cho bà M theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Võ Văn C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch như sau: $114.094.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.705.000 \text{ đồng}$ (đã tính tròn số).

Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.679.000 đồng, theo biên lai thu số 0006863, ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh S;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Văn Nhân